

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 678/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2025.

V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương.

2. Bà Lê Thị Phương Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Quyết Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Trung L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thanh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A, Phạm Văn C, Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B, Đường G, ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2025, bản tự khai và biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Lê Trung L trình bày:

Ngày 20/4/2022, bà Trần Thanh H có sinh một bé trai, cân nặng 3.350 gram, theo giấy chứng sinh số 22KSAN000073, quyền số T04.2022 được Bệnh viện huyện C xác nhận.

Tuy nhiên, trong lúc sinh bé trai nêu trên, bà Trần Thanh H vẫn trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Văn T (chồng cũ của bà Trần Thanh H). Ngày 06/6/2023, bà Trần Thanh H đã ly hôn với ông Nguyễn Văn T theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 675/2023/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

Hiện nay, ông muốn xác định cha đẻ cho cháu bé theo Giấy chứng sinh nêu trên để làm giấy khai sinh cho cháu bé nhập học, nên ông làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Củ Chi xác định ông là cha đẻ của cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến) trong Giấy chứng sinh số 22KSAN000073, quyển số T04.2022 của Bệnh viện đã khoa huyện C ngày 20/4/2022.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2025, bị đơn bà Trần Thanh H trình bày: Ngày 16/6/2025, bà nhận được thông báo thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung L. Bà xác định lời trình bày của ông L là đúng sự thật. Vào ngày 20/4/2022, bà có sinh một bé trai cân nặng 3.350 gram theo Giấy chứng sinh số 22KSAN000073, quyển số T04.2022 được Bệnh viện huyện C xác nhận. Thời điểm đó bà vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Văn T, hiện nay bà và ông T đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 675/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023. Bà xác định ông Lê Trung L là cha của cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến). Bà đề nghị Toà án công nhận ông L là cha đẻ của cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến) để bà và ông L làm Giấy khai sinh cho cháu Hạo T1.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Trần Thanh Hoa đăng K kết hôn năm 2010 trong quá trình hôn nhân xảy ra mâu thuẫn nên hai bên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015, ông và bà H có 02 con chung Nguyễn Minh K1, sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 2012. Ông và bà H đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận số 657/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023. Việc bà H có con với ông L, ông không có ý kiến hay thắc mắc vì thực tế giữa ông và bà H đã sống ly thân khoảng 9 năm nay. Do đó, ông xác định cháu Lê Trung Hạo T1 là con của bà Trần Thanh H và ông Lê Trung L. Ông không yêu cầu Toà án trưng cầu giám định AND giữa ông và cháu Lê Trung Hạo T1. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn ông Lê Trung L có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải. Do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên toà, ông Lê Trung L; bà Trần Thanh H và ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ

khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xác định ông Lê Trung L là cha đẻ của cháu Lê Trung Hạo T1 (tên tự kiến), sinh ngày 18/4/2022. Ông L và bà H có quyền liên hệ với cơ quan liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho cháu T1 theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện nộp ngày 04/4/2025, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về xác định cha cho con được quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[1.2]. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Lê Trung L; bà Trần Thanh H và ông Nguyễn Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trung L yêu cầu Tòa án xác định ông L là cha đẻ của cháu Lê Trung Hạo T3 (tên dự kiến), sinh ngày 18/4/2022 và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Trần Thanh H và ông Nguyễn Văn T trước đây là vợ chồng. Trong thời gian ông T và bà H sống ly thân. Bà H và ông Lê Trung L có quan hệ tình cảm. Ngày 18/4/2022, bà H sinh cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến) theo Giấy chứng sinh số 22KSAN000073, quyền số T04.2022 của Bệnh viện huyện C ngày 20/4/2022.

Ngày 06/6/2023, ông T và bà H ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 675/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, cháu Hạo T1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông T.

Đến nay, ông L, bà H và ông T đều xác định cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến) là con đẻ của ông Lê Trung L, phù hợp với Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2421129 ngày 24/5/2025 của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam kết luận ông Lê Trung L và cháu Lê Trung Hạo T1 có quan hệ huyết thống cha - con với xác suất 99,999999998547%. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Lê Trung L là cha đẻ của cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến) nên yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của ông L được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh như trên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung L về xác định cha cho con.

1. Xác định ông Lê Trung L là cha đẻ của cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến), sinh ngày 18/4/2022 (theo Giấy chứng sinh số 22KSAN000073, quyền số T04.2022 của Bệnh viện huyện C ngày 20/4/2022).

2. Ông Lê Trung L và bà Trần Thanh H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho cháu Lê Trung Hạo T1 (tên dự kiến) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con buộc bà Trần Thanh H phải nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Hoàn trả lại cho ông Lê Trung L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0064281 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Long Sơn